

Bản án số: 02/2024/HS – ST

Ngày: 09/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H TỈNH K. T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn N

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Y D

2/ Ông Vũ Văn L

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị D - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ. H tỉnh K. T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H tỉnh K. T tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Ng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ. H tỉnh K. T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo: **A Tr**; sinh ngày 14 tháng 4 năm 2001 tại tỉnh K. T. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Đ. K. Đ, xã Đ. U, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Sơ Drá; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông A Th, sinh năm: 1978 và bà Y Th; sinh năm: 1979; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: A Th; sinh năm 2002; địa chỉ: thôn Đ. K. Đ, xã Đ. U, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông A M; sinh năm: 1968 và bà Y D; sinh năm: 1975; cùng địa chỉ: thôn Đ. K. Đ, xã Đ. U, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: A Q; sinh năm 2005; địa chỉ: thôn Đ. K. Đ, xã Đ. U, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người phiên dịch: Ông Lê Mạnh H - Phó hiệu trưởng Trường tiểu học Q. Tr – Thành phố K. T; địa chỉ: Trường tiểu học Q. Tr – Thành phố K. T. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 31/7/2023, A Tr điều khiển xe mô tô biển số 82B2-000.57 chở A Th và A Q đi từ xã Đ. U đến thôn K. G 1, xã Ng. W chơi và uống rượu cùng với bạn. Sau khi ngồi chơi và uống rượu xong đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì cả ba đi về lại xã Đ. U, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Lúc này, A Tr điều khiển xe chở A Th ngồi giữa và A Q ngồi sau cùng. Khi đi đến đoạn thôn

Đ. D, xã Ng. W A Tr điều khiển xe chạy nhanh, đến đoạn khúc cua bên trái theo hướng di chuyển A Tr không kịp xử lý nên xe bị trượt ngã xuống đường. A Q và A Th văng ra khỏi xe còn A Tr bị xe mô tô đè lên. Hậu quả A Th bị thương; xe mô tô bị hư hỏng.

Hiện trường vụ án thể hiện: Đây là đoạn đường đất liền thôn thuộc thôn Đ. D, xã Ng. W, huyện Đ. H, tỉnh K. T cong cua về phía bên trái theo hướng xã Ng. W, huyện Đ. H đi xã Đ. U, huyện Đ. H, mặt đường được rải nhựa, bằng phẳng. Hướng Bắc là hướng đi xã Đ. U, huyện Đ. H; hướng Nam là hướng đi xã Ng. W, huyện Đ. H. Hai bên đường không có dân cư sinh sống.

Hiện trường để lại xe mô tô biển số 82B2-000.57; 01 (một) vị trí gác chân xe mô tô biển số 82B2-000.57; Vị trí nạn nhân A Th; 06 (sáu) vết cà do xe mô tô biển số biển số 82B2-000.57 để lại trên mặt đường. Lấy chiều hướng khám nghiệm theo hướng xã Ng. W, huyện Đ. H đi xã Đ. U, huyện Đ. H. Các số đo được tính đến mép đường nhựa bên phải. Qua đo đạc thu được kết quả như sau:

- Lòng đường rộng 3,85m. Xe mô tô biển số 82B2- 000.57 nằm ngã nghiêng trên lề đường bên phải theo hướng xã Ng. W đi xã Đ. U, đầu xe quay hướng Bắc, đuôi xe quay hướng Nam, phần thân xe nghiêng về phía bên trái, gần tiếp giáp với bề mặt lề đường (lề đường có cỏ dại mọc trên nền đất). Khoảng cách từ trục trước xe mô tô đến mép đường nhựa bên phải là 1m; khoảng cách từ trục sau xe mô tô đến mép đường nhựa bên phải là 1m.

- Tại hiện trường ghi nhận 06 (sáu) vết cà (được ký hiệu là VC1, VC2, VC3, VC4, VC5, VC6) trên mặt phần đường hướng xã Ng. W, huyện Đ. H đi xã Đ. U, huyện Đ. H, tất cả vết cà có chiều hướng Nam – Bắc. Vết cà 1 dài 0,65m; từ đầu vết cà 1 đến mép đường nhựa bên phải là 2,75m; từ cuối vết cà 1 đến mép đường nhựa bên phải là 2,55m. Vết cà 2 dài 2,9m; từ đầu vết cà 2 đến mép đường nhựa bên phải là 2,2m; từ cuối vết cà 2 đến mép đường nhựa bên phải là 1,3m. Vết cà 3 dài 1,5m; từ đầu vết cà 3 đến mép đường nhựa bên phải là 1,55m; từ cuối vết cà 3 đến mép đường nhựa bên phải là 1,1m. Vết cà 4 dài 1,25m; từ đầu vết cà 4 đến mép đường nhựa bên phải là 0,85m; từ cuối vết cà 4 đến mép đường nhựa bên phải là 0,8m. Vết cà 5 dài 0,7m; từ đầu vết cà 5 đến mép đường nhựa bên phải là 0,55m; từ cuối vết cà 5 đến mép đường nhựa bên phải là 0,35m. Vết cà 6 dài 1,0m; từ đầu vết cà 6 đến mép đường nhựa bên phải là 0,75m; từ cuối vết cà 6 đến mép đường nhựa bên phải là 0,5m.

- Nạn nhân A Th nằm ngửa, đầu nạn nhân nằm trên bề mặt đường nhựa, thân người nằm trên lề đất có cỏ dại, đầu quay hướng Tây, chân quay hướng Đông. Từ vị trí đầu nạn nhân đến mép đường nhựa bên phải là 0,2m.

- 01 (một) gác để chân của xe mô tô nằm trên mặt đường nhựa. Từ vị trí tâm gác chân xe mô tô biển số 82B2-000.57 đến mép đường đường nhựa bên phải là 0,15m.

- Khoảng cách từ trục sau xe mô tô biển số 82B2-000.57 đến đầu vết cà 1 là 14,4m; đến đầu vết cà 2 là 14,7m; đến đầu vết cà 3 là 11,7m; đến đầu vết cà 4 là 10,75m; đến đầu vết cà 5 là 9,4m; đến đầu vết cà 6 là 9,25m; đến vị trí tâm gác chân xe mô tô biển số 82B2-000.57 là 8,5m; đến vị trí đầu nạn nhân A Thật là 1,45m.

- Lấy cột điện có ký hiệu 471 ĐAHA-101/32 nằm ở trong lề đường bên trái theo hướng xã Ng. W đi xã Đ. U làm vật chuẩn. Từ vật chuẩn đến mép đường nhựa bên phải là 7m; đến đầu vết cà 1 là 27,3m; đến đầu vết cà 2 là 26,9m; đến đầu vết cà 3 là 24,2m; đến đầu vết cà 4 là 23,5m; đến đầu vết cà 5 là 22,3m; đến đầu vết cà 6 là 22,1m; đến vị trí tâm gác chân xe mô tô biển số 82B2-000.57 là 21,4m; đến vị trí đầu nạn nhân A Th là 14,5m; đến vị trí trục trước xe mô tô biển số 82B2-000.57 là 13,3m; đến vị trí trục sau xe mô tô biển số 82B2-000.57 là 14,4m.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 165/KLTTCT-TTPY ngày 02/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh K. T đối với: A Th kết luận: 1. Các kết quả chính:* Kết quả khám giám định:- Sẹo thái dương bên phải kích thước trung bình: 02%.- Sẹo vùng cằm bên trái kích thước nhỏ: 01%.- Nứt sọ chẩm trái chiều dài đường nứt từ 03 cm đến 05 cm điện não không có ổ tổn thương tương ứng: 15%.- Tụ máu dưới màng cứng đã điều trị không có di chứng thần kinh: 13%.- Khuyết sọ bán cầu phải đường kính ổ khuyết từ 06 cm đến 10 cm, đáy phập phồng: 31%.- Tổn thương não cũ thùy trán phải đường kính từ 02 cm đến 05 cm, điện não trong giới hạn bình thường: 26%.* Kết quả khám chuyên khoa: không.* Kết quả cận lâm sàng: - Phiếu kết quả chụp cắt lớp vi tính (CT-SCANNER) sọ não không tiêm thuốc cản quang (1-32 dãy) mã bệnh nhân 23044356 ngày 26/9/2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh K. T: Tổn thương não cũ thùy trán trái kích thước #16x22mm; Khuyết sọ bán cầu phải đã phẫu thuật D#81mm, dài #76mm; Nứt sọ chẩm trái dài # 48mm.- Phiếu kết quả đo điện não đồ vi tính mã bệnh nhân 23044356 ngày 27/9/2023 Bệnh viện đa khoa tỉnh K. T: Hiện tại bản ghi điện não chưa phát hiện bất thường.* Kết quả khác: không. 2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của A Th tại thời điểm giám định là : 63,37% làm tròn 63% (*Viết bằng chữ: Sáu mươi ba phần trăm*), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết quả khám phương tiện xe mô tô biển số 82B2-000.57: Gương chiếu hậu bên trái bị vỡ hoàn toàn mặt kính, phần nhựa màu đen bị chà mòn. Phần hộp đèn pha: Vỏ nhựa gắn đèn bị bung khỏi vị trí lắp ghép, phần vỏ bằng nhựa đèn xi nhan phía trước bên trái bị chầy xước. Phần nhựa bao ngoài và tay cầm lái bên trái bị chà mòn. Cánh mang chắn gió bên trái bị trầy xước, bong tróc sơn. Chấn bùn phía trước bị chà mòn, dính đất.

Kết luận giám định phương tiện mang biển số đăng ký 82B2-000.57: Dấu vết liên quan đến tai nạn: Không kiểm tra. Kiểm tra hệ thống lái: Càng lái cân đối, điều khiển nhẹ nhàng, lắp chắc chắn với trục lái; giảm chấn của càng lái hoạt động tốt; trục lái không có độ rơ dọc trục và độ rơ hướng kính; góc quay lái sang bên phải và bên trái của xe bằng nhau và có cơ cấu hạn chế hành trình của góc quay lái. Hệ thống lái đạt yêu cầu. Kiểm tra hệ thống phanh: Phanh trước: Hoạt động bình thường, không phát hiện có hiện tượng bị hư hỏng. Phanh trước có tác dụng. Phanh sau: Hoạt động bình thường, không phát hiện có hiện tượng bị hư hỏng. Phanh sau có tác dụng.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn: Tại phiếu đo nồng độ cồn trong hơi thở do lực lượng Cảnh sát giao thông thuộc Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Đ. H lập ngày 31/7/2023 xác định nồng độ Ethanol của A Tr là 0.244mg/L.

Về giấy phép lái xe: A Tr chưa có Giấy phép lái xe hạng A1 theo qui định.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo A Tr đã thăm hỏi và hỗ trợ khắc phục số tiền 7.000.000 đ (*Bảy triệu đồng*) cho anh A Th, gia đình bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo A Tr và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKSĐH ngày 21/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H tỉnh K. T đã truy tố bị cáo A Tr về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; Theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo A Tr về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; Theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65; điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo A Tr từ 24 (*Hai mươi bốn*) đến 30 (*Ba mươi*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 (*Bốn mươi tám*) tháng đến 60 (*Sáu mươi*) tháng. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 31/7/2023, A Tr, điều khiển xe mô tô biển số 82B2-000.57 chở theo A Th, A Q (*vi phạm khoản 1 Điều 30 Luật giao thông đường bộ năm 2008 – chỉ được chở một người*), lưu thông theo hướng từ xã Đ. U đến thôn Kon Gu 1, xã Ng. W, khi trong máu đã có nồng độ cồn (0.244 mg/L) (*vi phạm khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 30 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia (Sửa đổi, bổ sung khoản 8*

Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14) và cũng chưa có giấy phép lái xe theo quy định (vi phạm Điều 58 Luật giao thông đường bộ). Khi đi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn Đ. D, xã Ng. W, huyện Đ. H, tỉnh K. T, thì gặp khúc cua bên trái theo hướng di chuyển, nhưng do chạy với tốc độ nhanh (khoảng 50km/h) (vi phạm điều 12 Luật giao thông đường bộ; Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ), không kịp xử lý nên xe bị trượt ngã xuống đường. Hậu quả, A Th bị tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 63,3%, làm tròn 63%. Hành vi của A Tr đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điều 260 BLHS. Khi thực hiện hành vi phạm tội, A Tr đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi vô ý, tội danh và hình phạt được quy định tại Điểm a, b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi nêu trên của A Tr là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể quan trọng mà pháp luật công nhận và bảo vệ đó là: tính mạng, sức khỏe của người khác tham gia giao thông đường bộ, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi đã gây ra.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Nhận thấy, trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*), người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;

Căn cứ vào tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như phân tích ở trên; xét thấy bị cáo có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo mức án hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô biển số 82B2-00057, số máy: E32VE306100, số khung: RLCUE3720MY057791, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại SIRIUS, loại xe hai bánh, màu sơn trắng xanh, tình trạng bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

- 01 (một) giấy đăng ký xe số 82 013460 mang tên A Tr của xe mô tô biển số 82B2-000.57.

Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô biển số 82B2-000.57 là của A Tr mua vào ngày 09/11/2021. Nhận thấy việc trả xe không ảnh hưởng đến quá trình điều tra vụ việc, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả lại xe mô tô biển số 82B2-000.57 và các giấy tờ có liên quan cho A Tr. Xét thấy việc trả lại giấy tờ, phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã thăm hỏi và bồi thường số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) cho bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí sơ thẩm*: Bị cáo bị kết án phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên xử bị cáo A Tr phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

[1] Về hình phạt:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo A Tr 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 09/01/2024).

Giao bị cáo A Tr cho Ủy ban nhân dân xã Đ. U, huyện Đ. H, tỉnh K. T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ. U, huyện Đ. H, tỉnh K. T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo A Tr.

Trường hợp bị cáo A Tr thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo A Tr phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[3] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP Đ.N;
- TAND tỉnh K.T;
- VKSND huyện Đ. H;
- CQĐT Công an huyện Đ. H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Văn N